

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25/6/2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Văn Bé.

2/ Ông Nguyễn Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1995; địa chỉ: số 40, ấp An Bình, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1996; địa chỉ: số 40, ấp An Bình, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Vũ L trình bày: Ông và bà L chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối; vợ chồng chung sống đến 2020 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn, thường hay cãi nhau, tính tình không hợp nhau vợ tự ý bỏ nhà đi từ 2020 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn bà xin ly hôn với Đặng Thị Kim L.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Th, sinh ngày

27/11/2015. Hiện ông L đang nuôi dưỡng, khi ly hôn ông yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông L trình bày không có.
- *Về quan hệ nợ chung*: Ông L trình bày không có.

Bị đơn Đặng Thị Kim L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vũ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Vũ L khởi kiện xin ly hôn với bà Đặng Thị Kim L. Bà L có nơi cư trú tại số 40, ấp An Bình, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đặng Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Tuyền.

[2] *Về nội dung vụ án*: Ông Nguyễn Vũ L và bà Đặng Thị Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang ngày 01/3/2016 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Vũ L, sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cãi vợ hay ghen tuông vô cớ; trong thời gian sống ly thân gia đình hai bên không hàn gắn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho ông L và bà L nhưng bà L đều vắng mặt, xem như đã tự từ bỏ quyền của mình nên Tòa án không hòa giải được, thể hiện bà L không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc ông L yêu cầu ly hôn với bà L phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

- *Về quan hệ con chung*: Ông L và bà L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Th, sinh ngày 27/11/2015 hiện đang chung sống với ông L. Sau khi ly hôn, ông L yêu cầu tiếp tục được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Vì vậy, để ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Do ông Nguyễn Vũ L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- *Về quan hệ tài sản và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Vũ L.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Vũ L được ly hôn bà Đặng Thị Kim L.

2/ *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Vũ L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Th, sinh ngày 27/11/2015. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Vũ L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Đặng Thị Kim L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3/ *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ *Về quan hệ nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Nguyễn Vũ L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0007558 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh